

Tọa đàm Góp ý Dự thảo Luật PPP: Hợp đồng và Giải quyết tranh chấp

A. CÁC GÓP Ý VỀ HỢP ĐỒNG PPP: CHỦ THỂ HỢP ĐỒNG, QUYỀN & NGHĨA VỤ TRONG HỢP ĐỒNG, THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG PPP.	2
1. Quyền sở hữu tài sản của Dự án:	2
2. Về hình thức doanh nghiệp Nhà đầu tư là pháp nhân:	2
3. Quyền tương ứng được Giám sát việc thực hiện hợp đồng trong giai đoạn đầu tư xây dựng của Nhà đầu tư PPP và DN Dự án PPP:	2
4. Chủ thể ký kết hợp đồng PPP:	3
5. Thời điểm có hiệu lực hợp đồng:	4
6. Thời hạn của hợp đồng PPP:	4
7. Quyền của nhà đầu tư mới được chỉ định sau khi xảy ra việc tiếp quản Dự án của Nhà nước hay của bên cho vay:	4
8. Chuyển giao tài sản Dự án PPP cho Nhà nước:	4
9. Quy định về quyết toán vốn đầu tư cơ sở hạ tầng PPP:	4
B. CÁC GÓP Ý VỀ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN TỚI GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CÔNG THEO HÌNH THỨC PPP (Chương X: Giải quyết Kiến nghị, Tranh chấp và Xử lý Vi phạm)	5
1. Các hình thức/loại trọng tài được liệt kê tại Khoản 5 Điều 103 chưa chính xác; kiến nghị bỏ điểm (d) và điểm (đ) như đã từng nêu tại Khoản 5 Điều 117 phiên bản Dự thảo tháng 02/2020	5
2. Việc quy định về Giải quyết tranh chấp trong lựa chọn nhà đầu tư tại Tòa án (Điều 104) theo thủ tục tố tụng dân sự chưa đầy đủ, có thể không cần thiết. Kiến nghị loại bỏ hoặc bổ sung cho đầy đủ.....	6
3. Kiến nghị không quy định phạm vi áp dụng quá rộng đối với các chế tài Chấm dứt và đình chỉ hợp đồng tại Khoản 3 Điều 105.	7
C. NHÓM CÁC GÓP Ý LIÊN QUAN TỚI CÁC NỘI DUNG KHÁC CỦA DỰ THẢO	7
1. Nhóm các góp ý về dòng vốn và phương án tài chính của Dự án PPP.....	7
2. Nhóm các góp ý về ưu đãi và bảo đảm đầu tư.....	8
3. Nhóm các góp ý chung về nguyên tắc xây dựng Dự thảo luật	9

TỌA ĐÀM GÓP Ý XÂY DỰNG DỰ THẢO

LUẬT ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (Dự thảo tháng 04/2020)

A. CÁC GÓP Ý VỀ HỢP ĐỒNG PPP: CHỦ THỂ HỢP ĐỒNG, QUYỀN & NGHĨA VỤ TRONG HỢP ĐỒNG, THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG PPP.

1. Quyền sở hữu tài sản của Dự án:

(i) Doanh nghiệp Dự án PPP, Nhà đầu tư PP có quyền như thế nào với tài sản được tạo ra trong quá trình thực hiện Dự án (ví dụ cụ thể là Công trình được xây dựng lên)?

Theo nghị định 63, có các quy định về bảo vệ cũng như gián tiếp khẳng định quyền sở hữu này như Dự thảo lại không có quy định nào đề cập tới vấn đề này; trong các giải trình với Quốc hội cũng không có phần giải thích tại sao lại có sự thay đổi này. Cho rằng cần phải làm rõ vật quyền, trái quyền của các chủ thể này trong quá trình thi công, xây dựng công trình trong Dự án. Ở đây, đối với Nhà đầu tư là quyền sở hữu, còn đối với DN Dự án PPP cần được nêu cụ thể quyền kinh doanh công trình: quyền quản lý, vận hành, thu phí.¹

(ii) Vấn đề quyền sở hữu đời với Dự án và tài sản của Dự án, thực ra vấn đề này là một vấn đề mập mờ với cả thế giới. Hình thức đầu tư PPP là nói chung nhưng thực tế có rất nhiều hình thức triển khai, nên không phải những gì Dự án PPP tạo ra đều thuộc nhà đầu tư. PPP có thể coi là mô hình nhượng quyền thiên về giải pháp tài chính cho Dự án.²

2. Về hình thức doanh nghiệp Nhà đầu tư là pháp nhân:

Cần giới hạn hình thức sở hữu của các nhà đầu tư là pháp nhân bởi nếu không giới hạn nên có thể có trường hợp Nhà đầu tư là Công ty cổ phần với hàng trăm cổ đông, việc xác định quyền đầu tư, ra quyết định, xác định trách nhiệm và quá trình kiện khó khăn.

3. Quyền tương ứng được Giám sát việc thực hiện hợp đồng trong giai đoạn đầu tư xây dựng của Nhà đầu tư PPP và DN Dự án PPP:

¹ Ý kiến của Ông Dương Đăng Huệ, <https://bitly.com.vn/ACeta>.

² Ý kiến của Ông Lê Đình Vinh, <https://bitly.com.vn/qdtdA>.

Hiện Dự thảo mới chỉ quy định về thẩm quyền của phía Nhà nước: “giám sát việc tuân thủ các nghĩa vụ của NĐT, Doanh nghiệp Dự án theo quy định tại Hợp đồng Dự án”³. Việc giám sát thực hiện nghĩa vụ hợp đồng giữa hai bên cần được xem từ cả hai phía cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư; do đó đề nghị bổ sung quy định thể hiện quyền tương ứng của Nhà đầu tư và DN Dự án PPP.

4. Chủ thể ký kết hợp đồng PPP:

(i) Nhà đầu tư PPP và DN Dự án PPP hiện theo Dự thảo có thể “hợp thành một bên và cùng ký hợp đồng [PPP] với cơ quan ký kết” và “cùng chịu trách nhiệm (Khoản 1 – Điều 50 Dự thảo tháng 04/2020), nhưng không có quy định nào xác định việc “hợp thành một bên” sẽ tạo ra nghĩa vụ liên đới hay nghĩa vụ theo phần của Nhà đầu tư PPP và DN Dự án PPP đối với Dự án, đối với Nhà nước; thứ tự phải chịu trách nhiệm là như thế nào? DN Dự án PP chịu trách nhiệm trước, không thực hiện đủ trách nhiệm thì Nhà đầu tư mới phải chịu hay ngược lại? Mặt khác, trong khoa học pháp lý cũng không có khái niệm “cùng chịu trách nhiệm”, do đó cần làm rõ và sử dụng các thuật ngữ pháp lý chính xác.⁴

(ii) Doanh nghiệp Dự án và nhà đầu tư không bình đẳng về tư cách do Nhà đầu tư sở hữu DN Dự án, vì thế không nên đứng chung về một bên chủ thể hợp đồng bởi nếu cùng là các chủ thể của hợp đồng thì quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng phải bình đẳng với nhau. Chỉ nên xác định 1 trong 2 là chủ thể ký kết hợp đồng tránh dẫn đến xung đột, phức tạp về pháp lý.⁵

(iii) Ký hợp đồng PPP bởi 2 hay 3 bên ký đều có thể và tùy thuộc vào ý kiến của bên cho vay bởi suy cho cùng, bên cho vay cũng chịu rủi ro. Nếu bên cho vay đồng ý đây là project finance thì đưa DN Dự án PPP vào thành chủ thể duy nhất ký kết hợp đồng với Nhà nước cũng không có gì bất hợp lý, nếu bên cho vay hay Nhà nước không đồng ý thì cả DN Dự án PPP và Nhà đầu tư PPP cùng tham gia ký kết hợp đồng chịu trách nhiệm liên đới với nhau cũng vẫn đảm bảo, bởi thực chất, từ quy định về thành lập DN Dự án PPP, DN Dự án PPP thực chất chỉ là “vỏ sò”.⁶

³ Điều 61, Điều 67 Dự thảo tháng 04/2020, http://www.viac.vn/images/News-and-Events/News/200507_Toa-dam-PPP/Tai-lieu-hoi-thao/9.%20Du%20thao%20luat.pdf.

⁴ Ý kiến của Ông Dương Đăng Huệ, <https://bitly.com.vn/ACeta>.

⁵ Ý kiến của Ông Lê Đình Vinh, <https://bitly.com.vn/qtdtA>.

⁶ Ý kiến của Ông Lê Nết, Luật sư sáng lập Công ty Luật LNT & Partners, Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) chia sẻ tại tọa đàm.

5. Thời điểm có hiệu lực hợp đồng:

Điều 77 Dự thảo tháng 04/2020 có một quy định bất thường là hợp đồng chỉ có hiệu lực sau khi hoàn thành thu xếp tài chính. Quy định này khiến cho việc triển khai trên thực tế lòng vòng vì: nếu hợp đồng không có hiệu lực thì rất khó để thu xếp tài chính; nếu không thu xếp tài chính xong thì phải chịu chế tài trong hợp đồng nhưng lúc này, hợp đồng lại chưa có hiệu lực. Vị trí của Điều 77 này cũng bị đặt sai trong Dự thảo.⁷

Thời điểm có hiệu lực của hợp đồng cũng ảnh hưởng tới thời điểm có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng tại điều 48, và quy định về khoảng thời gian bảo đảm thực hiện hợp đồng là quá chung chung, khó xác định⁸.

6. Thời hạn của hợp đồng PPP:

Quy định tại Điều 52 đặt ra các điều kiện để được điều chỉnh thời hạn hợp đồng, nhưng các điều kiện này nằm toàn bộ trong thẩm quyền của phía Nhà nước. Do đó đề nghị bỏ điều khoản này.⁹

7. Quyền của nhà đầu tư mới được chỉ định sau khi xảy ra việc tiếp quản Dự án của Nhà nước hay của bên cho vay:

Nhà đầu tư có được ký lại hợp đồng hay kế thừa những điều khoản cũ hoặc thay đổi những điều khoản của hợp đồng đã ký với Nhà đầu tư trước không? Nếu phải ký lại thì các phương án tài chính có phải thay đổi không? Các lợi ích liên quan tới Nhà đầu tư trước sẽ thế nào? – Phần nội dung này chưa được đề cập tại Dự thảo.¹⁰

8. Chuyển giao tài sản Dự án PPP cho Nhà nước:

Trong tất cả phương thức PPP đặt ra những vấn đề về hết thời hạn nhà đầu tư phải chuyển giao tài sản cho Nhà nước nhưng lại thiếu quy định về thủ tục, điều kiện chuyển giao để làm cơ sở cho thỏa thuận trong hợp đồng PPP.¹¹

9. Quy định về quyết toán vốn đầu tư cơ sở hạ tầng PPP:

⁷ Ý kiến của Ông Lê Đình Vinh, <https://bitly.com.vn/qdtdA>.

⁸ Ý kiến của Ông Nguyễn Ngọc Thảo – Công ty CP BOT Cầu Bạch Đằng, <https://bitly.com.vn/1cYIO>.

⁹ Ý kiến của Ông Nguyễn Ngọc Thảo – Công ty CP BOT Cầu Bạch Đằng, <https://bitly.com.vn/1cYIO>.

¹⁰ Ý kiến của Ông Lê Đình Vinh, <https://bitly.com.vn/qdtdA>.

¹¹ Ý kiến của Ông Lê Đình Vinh, <https://bitly.com.vn/qdtdA>.

Điều 62 có nhiều điểm mới nhưng chưa giải quyết được vấn đề thực hiện việc quyết toán như thế nào để các ban đầu tư thực hiện được minh bạch, cụ thể, rõ ràng tránh mỗi cơ quan, ban ngành lại ban hành các thủ tục thêm nữa.¹²

B. CÁC GÓP Ý VỀ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN TỚI GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CÔNG THEO HÌNH THỨC PPP (Chương X: Giải quyết Kiến nghị, Tranh chấp và Xử lý Vi phạm)¹³

Ý kiến góp ý đầy đủ xin vui lòng truy cập:

1. Các hình thức/loại trọng tài được liệt kê tại Khoản 5 Điều 103 chưa chính xác; kiến nghị bỏ điểm (d) và điểm (đ) như đã từng nêu tại Khoản 5 Điều 117 phiên bản Dự thảo tháng 02/2020

Khoản 5 điều 103 của Dự thảo đang quy định về các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng PPP có sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài; theo đó, Dự thảo tháng 04/2020 liệt kê ra 05 phương thức giải quyết tranh chấp mà các bên có thể cùng lựa chọn để giải quyết tranh chấp phát sinh:

5. Tranh chấp giữa các nhà đầu tư trong đó có ít nhất một nhà đầu tư nước ngoài; tranh chấp giữa nhà đầu tư hoặc doanh nghiệp Dự án PPP với tổ chức, cá nhân nước ngoài được giải quyết tại một trong các cơ quan, tổ chức sau đây:

- a. Tòa án Việt Nam;
- b. Trọng tài Việt Nam;
- c. Trọng tài nước ngoài;
- d. Trọng tài quốc tế;
- đ. Trọng tài do các bên tranh chấp thỏa thuận thành lập

Việc liệt kê này giống hoàn toàn với Điều 14 Khoản 3 của Luật Đầu tư 2014, tuy nhiên, lại chưa chính xác trong cách phân loại, dẫn đến trùng lặp.

➤ 03 phương thức đầu: *Tòa án Việt Nam; Trọng tài Việt Nam; Trọng tài nước ngoài* là phân loại theo “quốc tịch” của tổ chức/ thực hiện hoạt động giải quyết tranh chấp (định nghĩa về Trọng tài nước ngoài có thể được tìm thấy tại Luật Trọng tài thương mại 2010)

¹² Ý kiến của Ông Phạm Minh Đức – Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả, <https://bitly.com.vn/0Px5P>.

¹³ Ý kiến của Bà Vũ Thị Hằng – Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, <https://bitly.com.vn/9MUAw>.

- “Trọng tài quốc tế” là phân loại sử dụng tiêu chí tính chất của thủ tục tố tụng trọng tài; theo đó, sẽ có Trọng tài quốc tế và Trọng tài nội địa. Một thủ tục tố tụng trọng tài có thể là thủ tục trọng tài nội địa, có thể là thủ tục trọng tài quốc tế không phụ thuộc vào tổ chức/ thực hiện tố tụng đó có quốc tịch nào; tức là sẽ trùng lặp với nhóm tại điểm b và điểm c.

2. Việc quy định về Giải quyết tranh chấp trong lựa chọn nhà đầu tư tại Tòa án (Điều 104) theo thủ tục tố tụng dân sự chưa đầy đủ, có thể không cần thiết. Kiến nghị loại bỏ hoặc bổ sung cho đầy đủ.

Điều 104 quy định việc giải quyết tranh chấp trong lựa chọn nhà đầu tư tại Tòa án được thực hiện theo quy định về pháp luật về tố tụng dân sự nhưng khi rà soát các quy định của BLTTDS 2015 không tìm thấy quy định nào về việc giải quyết tranh chấp trong lựa chọn nhà thầu; chỉ có quy định về biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án có thẩm quyền áp dụng nếu một bên có yêu cầu đối với loại tranh chấp này¹⁴; điều này sẽ gây khó khăn nếu nhà đầu tư thấy rằng đã có vi phạm trong quy trình lựa chọn nhà đầu tư.

Thấy rằng các nhà đầu tư kể cả trong nước và nước ngoài đã được cung cấp đầy đủ các kênh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hoạt động này, cụ thể:

- a. theo pháp luật tố tụng hành chính và các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính – nếu nhà đầu tư mong muốn tiếp cận theo hướng quan hệ hành chính có thể thực hiện khiếu nại hành chính hoặc khởi kiện vụ án hành chính;
- b. theo pháp luật hình sự - Nhà đầu tư có thể thực hiện việc tố giác tội phạm tới các cơ quan điều tra nếu phát hiện có dấu hiệu của tội phạm;
- c. theo cơ chế giải quyết tranh chấp Nhà nước - Nhà đầu tư trong rất nhiều hiệp định bảo hộ đầu tư cũng như các hiệp định thương mại đa phương thể hệ mới mà Việt Nam ký kết/tham gia, nếu nhóm nhà đầu tư nước ngoài mong muốn khởi kiện.

Do đó, việc cung cấp thêm một kênh tiếp cận theo hướng dân sự nói trên có thể không thực sự cần thiết.

¹⁴ Điều 114 Khoản 15 và Điều 130 BLTTDS 2015.

Mặt khác, đối với nhóm các nhà đầu tư nước ngoài¹⁵, việc buộc các nhà đầu tư chỉ được lựa chọn giải quyết tranh chấp tại hệ thống tòa án Việt Nam và theo pháp luật tố tụng dân sự của Việt Nam sẽ có rủi ro trái với quy định tại Điều 14 Khoản 4 của Luật đầu tư 2014. Do vậy, nếu vẫn muốn cung cấp thêm kênh khiếu kiện dân sự cho các tranh chấp tại Điều 104 của Dự thảo thì phải cung cấp thống nhất với Luật đầu tư 2014 để tránh việc nhà đầu tư nước ngoài cho rằng họ đã bị giới hạn quyền khi tham gia Dự án PPP.

3. Kiến nghị không quy định phạm vi áp dụng quá rộng đối với các chế tài Chấm dứt và đình chỉ hợp đồng tại Khoản 3 Điều 105.

Điều 105 đã liệt kê các loại chế tài có thể áp dụng với các vi phạm trong giao dịch đối tác công tư, theo đó: Khoản 1, Khoản 2 nêu ra chế tài hành chính và chế tài hình sự, Khoản 4 nêu ra chế tài áp dụng riêng cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

Khoản 3 có quy định: “Chấm dứt, đình chỉ hợp đồng khi phát hiện có hành vi vi phạm hợp đồng hoặc quy định của Luật này và pháp luật có liên quan”. Đây là 02 trong số các chế tài dân sự, thương mại¹⁶.

Nhằm đảm bảo rằng hợp đồng đối tác công tư cần trước hết giữ nguyên bản chất là một hợp đồng giữa các bên, được tự do giao kết với các quyền và nghĩa vụ cân bằng, do các bên tự do thoả thuận theo quy định của pháp luật, đề nghị khoản 3 không ấn định chế tài “*chấm dứt, đình chỉ hợp đồng*” cho mọi “hành vi vi phạm hợp đồng hoặc quy định của Luật này và pháp luật có liên quan”, bởi phạm vi như vậy là quá rộng.¹⁷ mà chỉ quy định theo hướng: “Các chế tài thương mại, dân sự do các bên tự thoả thuận trong hợp đồng hoặc quy định của Luật này và theo quy định của pháp luật liên quan”, thống nhất với cách tiếp cận về chế tài dân sự, thương mại tại BLDS 2015 và Luật Thương mại 2005

C. NHÓM CÁC GÓP Ý LIÊN QUAN TỚI CÁC NỘI DUNG KHÁC CỦA DỰ THẢO

1. Nhóm các góp ý về dòng vốn và phương án tài chính của Dự án PPP

¹⁵ Theo định nghĩa tại Điều 3 Khoản 14 Luật Đầu tư 2014).

¹⁶ Điều 422 BLDS 2015 và Điều 292 Khoản 5 Luật thương mại 2005.

¹⁷ Theo pháp luật dân sự, thương mại, thường chỉ các vi phạm cơ bản hợp đồng mới dẫn tới việc áp dụng 02 chế tài này. Đó là chưa kể tới việc hợp đồng PPP là hợp đồng vì mục đích công, phạm vi/giá trị hợp đồng thường lớn nên điều kiện để được áp dụng Chấm dứt, đình chỉ còn cần phải quy định chặt chẽ hơn nữa.

Phát hành trái phiếu doanh nghiệp PPP, nguồn vốn sử dụng cho Dự án chỉ có nguồn vốn chủ sở hữu và chủ vốn vay, Dự thảo đã quy định thêm việc ban hành trái phiếu. Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế để giải quyết tắc nghẽn vốn cho doanh nghiệp Dự án. Cần bổ sung quy định về trình tự, thủ tục ban hành trái phiếu.

Việc tham gia của bên cho vay: Lãi suất bên cho vay đang cao hơn so với thế giới, hợp đồng Dự án đang không được điều chỉnh trong xuyên suốt quá trình. Cần điều chỉnh linh hoạt để đảm bảo hợp đồng mang tính khả thi.

Sự tham gia vốn ngân sách Nhà nước trong doanh nghiệp vốn PPP. Pháp luật chưa quy định quy chế quản lý nguồn vốn tham gia Dự án PPP của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện, có trường hợp ngân sách hạn hẹp nên Nhà nước không có khả năng thanh toán và vi phạm quy định trong cam kết thì nhà đầu tư phải vay vốn để hoàn thành Dự án. Việc điều chỉnh chính sách, lộ trình tăng phí khác các quy định trong Dự án ban đầu khiến doanh nghiệp dự án vi phạm vì không chi trả đủ vốn và lãi vay. Kiến nghị việc tham gia của Nhà nước vào Dự án cần hòa chung vào tổng nguồn vốn. Cần bổ sung cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp Dự án trong cả giai đoạn vận hành Dự án và đầu tư Dự án.

2. Nhóm các góp ý về ưu đãi và bảo đảm đầu tư

Cơ chế chia sẻ rủi ro của Nhà nước là 50:50 như tại Điều 83 của Dự thảo thì có áp dụng cho các dự án trước kia không?¹⁸

Về chia sẻ doanh thu, thực chất, theo Dự thảo các trường hợp Nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu với Nhà đầu tư đều do lỗi của phía Nhà nước. Nếu như vậy, chỉ chia sẻ 50% phần giảm doanh thu là chưa đủ nên chia sẻ 100% phần giảm doanh thu này.¹⁹

Khi xây dựng Cơ chế chia sẻ rủi ro của Nhà nước với Nhà đầu tư, cần chú ý rằng, phạm vi của PPP rất rộng, có những những trường hợp Nhà nước chia sẻ cả lợi nhuận và rủi ro, có chia sẻ tài chính. Hình thức PPP có thể được thiết kế theo các phương thức nhượng quyền có sự khác biệt về việc

¹⁸ Ý kiến của Ông Phạm Thái Lai, Tổng Thư ký Ủy ban hợp tác công tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chia sẻ tại tọa đàm.

¹⁹ Ý kiến của Ông Phạm Minh Quang, Chuyên gia Ủy ban hợp tác công tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chia sẻ tại tọa đàm.

các mức độ tham gia của Nhà nước. Trong quy định của Dự thảo thiếu nội dung cơ bản của hợp đồng về việc các nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về sự rủi ro của đầu tư (do chính các hạn chế năng lực triển khai/quản lý Dự án của nhà đầu tư). Tính toán lỗ lãi là việc của nhà đầu tư nên cần thận trọng để đảm bảo tính khả thi.²⁰

Nhà đầu tư không chỉ đầu tư tài chính còn tham gia trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác. Nhà nước bảo vệ hợp pháp quyền cho nhà đầu tư không chỉ trong thực thi pháp luật mà còn trong *trường hợp bất khả kháng Nhà nước cần đền bù cho nhà đầu tư*. Luật PPP thể hiện rõ chính sách của Nhà nước về lãi suất. Ngân hàng không được đề cập trong Dự án PPP²¹

Các lĩnh vực có thể theo hình thức PPP: Nên để lĩnh vực Dự án điện, nên xem xét mở rộng diện tái tạo, một số Dự án như chiếu sáng công cộng, những Dự án giải quyết cho nhu cầu cuộc sống, những vấn đề ngành nghề nên để dưới luật.²²

3. Nhóm các góp nguyên tắc khác

PPP không phải Dự án đầu tư tư vì mục đích công mà xuất phát từ dự định công, tư nhân đưa vào để lấy lợi và khi kết thúc thì rút lui. Nên bỏ từ nhà đầu tư đề xuất. Vậy nên về khía cạnh về sở hữu, cần quyền bố ai là người sở hữu vật quyền.

Pháp luật cần phản ánh được những đặc thù của PPP:

- a. Hợp đồng PPP là Dự án đầu tư tư được thực hiện nhằm mục đích công. Tính công có ảnh hưởng như thế nào đến các quy định xây dựng hợp đồng nhưng lại đang rất mờ nhạt.²³
- b. Dự thảo không thể chỉ quan tâm tới lợi ích của phía Nhà nước hay phía Nhà đầu tư mà cần quan tâm tới lợi ích của cộng đồng – người dân sử dụng dịch vụ công/công trình công.
- c. Đối tượng của các Dự án PPP, chỉ cần quy định loại trừ 1 số lĩnh vực: xây dựng trụ sở cơ quan Nhà nước.
- d. Hình thức PPP không nên có BT;

²⁰ Ý kiến của Ông Lê Đình Vinh, <https://bitly.com.vn/qdtdA>.

²¹ Ý kiến của Ông Phạm Văn Thưởng – Công ty 194, <https://bitly.com.vn/OPx5P>.

²² Ý kiến của Ông Phạm Minh Quang, Chuyên gia Ủy ban hợp tác công tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chia sẻ tại tọa đàm.

²³ Ý kiến của Ông Dương Đăng Huệ, <https://bitly.com.vn/ACeta>.

- e. Quy định về Hợp đồng Dự án PPP rất sơ sài. Có rất nhiều loại hợp đồng khác nhau và tất cả cần được đưa ra thẩm định.
- f. Cần bỏ các Dự án do nhà đầu tư đề xuất, đây là sự chủ động của Nhà nước để tránh sai bản chất của PPP.
- g. Về Cơ chế giám sát: Có nhiều cách giám sát của Nhà nước vì Dự án PPP chuyển cho nhà đầu tư tư nhân nhưng có rất nhiều yếu tố NN cần giám sát. Trong bộ phận giám sát cần có 1 người của Nhà nước tham gia. Để thể hiện sự minh bạch công khai. Có trên 67 nước thành lập cơ quan chuyên trách gọi là trung tâm PPP. Đây là trung tâm với 2 chức năng là thông tin về PPP và tư vấn về khâu thẩm định của PPP do Nhà nước thành lập.²⁴

²⁴ Ý kiến của Ông Nguyễn Tiến Lập, <https://bitly.com.vn/NmEWW>.